

Số: 23 /2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 05/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ; số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng; số 26/2016/BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng và Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 68/2013/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các phường, xã, thị trấn; Các chủ đầu tư, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp, Công thương, TN&MT, GTVT, VHTT&DL, Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể;
- VPUBND Tỉnh: CVP, các PVP, các phòng chuyên môn;
- Báo Nghệ An, Đài PT&TH Nghệ An;
- Trung tâm công báo tỉnh; Cổng giao tiếp điện tử Nghệ An;
- Lưu: VTUB, Phòng CN (Quynh).

(140b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Điền

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Những quy định khác liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng; Thông tư số 26/2016/BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho các Sở, ban ngành; Ủy ban Nhân dân các cấp đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đảm bảo nguyên tắc chung trong quản lý chất lượng công trình xây dựng quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Sở Xây dựng

1. Là cơ quan chủ trì quản lý nhà nước toàn diện về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban Nhân dân các cấp, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Hàng năm kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng của cấp huyện (01 lần/năm và đột xuất), kết quả kiểm tra phải báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xử lý đối với các công trình cấp I, cấp II theo chuyên ngành quản lý hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng có chất lượng cao trên địa bàn với Bộ Xây dựng để tham dự Giải thưởng công trình chất lượng cao theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

e) Hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên cả nước và đăng tải trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý theo quy định.

g) Xử lý theo thẩm quyền, kiến nghị xử lý (đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền) các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng và công bố tên, hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

h) Tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 7), cả năm (trước ngày 15 tháng 12) và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện quản lý chất lượng công trình chuyên ngành theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, bao gồm: Các công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý (trừ các công trình phân cấp cho Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam nêu tại Khoản 4 Điều 5 và Ủy ban Nhân dân cấp huyện nêu tại Khoản 5 Điều 6 Quy định này).

5. Tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu; Giám định nguyên nhân sự cố cấp II, III và chủ trì giải quyết các sự cố cấp I, cấp II theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng chuyên ngành quản lý.

6. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành cấp II theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD (trừ các công trình phân cấp cho Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam nêu tại Khoản 7 Điều 5 và Ủy ban Nhân dân cấp huyện nêu tại Khoản 8 Điều 6 của Quy định này).

7) Kiểm tra việc thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình cấp II theo chuyên ngành quản lý.

Điều 4. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình chuyên ngành trên địa bàn theo quy định tại các điểm b, c, d, Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải quản lý chất lượng công trình giao thông nêu cụ thể tại Mục IV Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn nêu cụ thể tại Mục V Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

c) Sở Công Thương quản lý chất lượng công trình công nghiệp nêu cụ thể tại Mục II Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý.

2. Quản lý nhà nước về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình thuộc chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

b) Phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban Nhân dân các cấp, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; Hàng năm kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc chuyên ngành của cấp huyện (01 lần/năm và đột xuất), kết quả kiểm tra phải báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xử lý đối với các công trình cấp I, cấp II theo chuyên ngành quản lý hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc công bố thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình chuyên ngành.

g) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng chuyên ngành có chất lượng cao để tham dự Giải thưởng công trình chất lượng cao theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

g) Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và đề xuất xử phạt vi phạm hành chính về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

h) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng tình hình quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành, tình hình sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh định kỳ 6 tháng (trước ngày 05 tháng 7), cả năm (trước ngày 10 tháng 12) và đột xuất khi có yêu cầu.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý (trừ các công trình phân cấp kiểm tra cho Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam nêu tại Khoản 4 Điều 5 và Ủy ban Nhân dân cấp huyện nêu tại Khoản 5 Điều 6 của Quy định này).

4. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình cấp II theo chuyên ngành quản lý.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, III và chủ trì giải quyết các sự cố cấp I, cấp II theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý.

6. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành cấp II theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD (trừ các công trình phân cấp cho Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam nêu tại khoản 7 Điều 5 và Ủy ban Nhân dân cấp huyện nêu tại Khoản 8 Điều 6 của Quy định này).

Điều 5. Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam

1. Tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình do mình làm chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về các nội dung được phân cấp.

2. Chủ trì kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình, công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động của các dự án đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp.

3. Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình cấp III trở xuống do Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam quản lý. Báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để theo dõi tổng hợp. Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình cấp II do Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam quản lý.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc các Bộ quản lý công trình chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết sự cố công trình, giám định chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý; Báo cáo sự cố về Ủy Ban Nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và chủ trì giải quyết sự cố cấp III theo quy định đối với các công trình xây dựng do Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam quản lý.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác đối với các công trình từ cấp III trở xuống do Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam quản lý.

7. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD đối với các công trình xây dựng cấp III và cấp IV do Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam quản lý.

8. Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và đề xuất xử phạt vi phạm hành chính về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

9. Tổng hợp, báo cáo về Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng tình hình công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý, thống kê đánh giá tình hình chất lượng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý định kỳ 6 tháng (trước ngày 30 tháng 6), cả năm (trước ngày 30 tháng 11) và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 6. Ủy ban Nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng do Ủy ban Nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, quyết định đầu tư trên địa bàn.

2. Phổ biến, hướng dẫn Ủy ban Nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng, công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn (không phân biệt nguồn vốn và chủ đầu tư).

4. Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình cấp III, cấp IV do Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; Các công trình cấp III sử dụng vốn khác thuộc danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng được quy định tại Phụ lục II Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn quản lý. Báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để theo dõi tổng hợp. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

6. Báo cáo sự cố về Ủy ban Nhân dân tỉnh, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có liên quan và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp III đối với các công trình xây dựng, công trình nhà ở tư nhân trên địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 47, Điều 48, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Phối hợp với Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết sự cố công trình, giám định chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

7. Quản lý chất lượng xây dựng, công tác bảo trì đối với các công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý theo quy định về quản lý chất lượng nhà ở riêng lẻ.

8. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD đối với các công trình nhà ở tư nhân, công trình xây dựng cấp III và cấp IV trên địa bàn quản lý.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác đối với các công trình từ cấp III trở xuống trên địa bàn quản lý.

10. Chủ trì xử lý đối với các công trình từ cấp III trở xuống trên địa bàn quản lý hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

11. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

12. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền và đề xuất xử phạt vi phạm hành chính về quản lý chất lượng công trình xây dựng (đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền) về Sở Xây dựng và Ủy ban Nhân dân tỉnh theo quy định; Phối hợp xử lý khi có yêu cầu của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

13. Tổng hợp, báo cáo về Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng tình hình công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn, thống kê đánh giá tình hình chất lượng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý định kỳ 6 tháng (trước ngày 30 tháng 6), cả năm (trước ngày 30 tháng 11) và đột xuất khi có yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban Nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./. *W*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN *đ*